TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 21a/2020/HNGĐ-ST
Ngày 21-5-2020
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Nương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Vân.

Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Nhiên- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 712/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2019 về "tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1977 (có mặt);

Trú tại: Tổ A, khu phố B, phường H, thành phố T N, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Lê Đức T, sinh năm 1974 (có mặt);

Trú tại: tổ B, ấp Bến C, xã Ninh Đ, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/10/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T chung sống với nhau từ năm 2008, có tổ chức lễ cưới và và đến ngày 25/4/2008 đăng ký kết hôn tại UBND xã Ninh

Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do chị làm ăn thua lỗ dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh T thường xuyên chửi chị bằng những lời lẽ thô tục không thể chấp nhận được. Năm 2013 anh T có đánh chị bằng tay trên đầu, chị có bỏ về mẹ chị sống vài ngày và được mẹ chị khuyên răn nên chị về cùng anh T sống tiếp. Từ khi về chung sống lại cho đến nay hai vợ chồng chị thường xuyên mâu thuẫn, không có tiếng nói chung. Từ năm 2013 anh T không đưa đủ tiền cho chị nuôi con mà chỉ đưa chị từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng, có khi thiếu chị xin thêm thì anh T đưa cho chị thêm khoảng 500.000 đồng,với số tiền anh T đưa cho chị thì không đủ để nuôi 02 đứa con. Anh T thường xuyên chửi bới đánh đập chị nên anh chị sống ly thân từ tháng 4/2019 cho đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: vợ chồng chị có 02 người tên Lê Đức Th, sinh ngày 25/10/2009 và Lê Trần Thanh Tr, sinh ngày 21/4/2014, chị yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Trước đây vào ngày 09/01/2020 chị có làm đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu chia tài sản chung là phần đất có diện tích 8.000 m^2 tọa lạc tại ấp Bến Cừ, xã Ninh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh do anh Lê Đức T đứng tên giấy CNQSĐ, tại phiên hòa giải hôm nay chị xin rút yêu cầu, không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân.

Về nợ chung: Trước đây vợ chồng chị có vay Ngân hàng đầu tư phát triển Tây Ninh số tiền 500.000.000 đồng, số nợ này chị đã trả cho Ngân hàng xong, hiện nay anh chị không còn nợ ai.

Bị đơn anh Lê Đức T trình bày tại phiên tòa:

Anh thừa nhận về thời gian chung sống, ly thân, con chung, tài sản chung và nợ chung như chị H trình bày là đúng. Tuy nhiên về mâu thuẫn gia đình do chị H làm ăn thua lỗ dẫn đến chị H nợ người khác số tiền 450.000.000đồng và anh phải bán đất trả số nợ trên cho chị H. Đến năm 2019 anh, chị có vay của Ngân hàng Đầu tư và phát triển Tây Ninh số tiền 500.000.000 đồng để cho chị H làm ăn. Nhưng chị H làm ăn như thế nào không nói cho anh biết và số tiền trên dùng vào việc gì chị H cũng không cho anh biết. Ngoài việc chị H đi làm Nhà nước thì chị H còn đi làm ăn bên ngoài và thường xuyên đi sớm về muộn và khi chị H làm ăn thì có nhắn tin với những người làm ăn chung, những lời không

đúng chuẩn mực, chị H chặn số điện thoại của anh để anh không liên lạc được với chị H. Mỗi lần chị H gặp anh thì chị H than thở với anh hết tiền và đòi anh đưa tiền thêm ngoài số tiền anh đã đưa hàng tháng cho chị H. Nay chị H yêu cầu ly hôn với anh, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 người tên Lê Đức Th, sinh ngày 25/10/2009 và Lê Trần Thanh Tr, sinh ngày 21/4/2014, anh yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh có tài sản chung, tuy nhiên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh xác định vợ chồng anh không nợ ai, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh trình bày:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự, không có vi phạm. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Ghi nhận chị H và anh T thuận tình Ly hôn. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao 02 con chung tên Lê Đức Th, và Lê Trần Thanh Tr, cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Ghi nhận tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Lê Đức T chung sống với nhau năm năm 2008, có đăng ký kết hôn ngày 25/4/2008 tại UBND xã Ninh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[2]. Về mâu thuẫn của vợ chồng: Xét thấy quá trình sống chung, vợ chồng chị bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vả. Anh T thường xuyên chửi bới đánh đập chị, chị khuyên nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Anh T còn chửi bới xúc phạm mẹ chị. Do đó, vợ chồng chị đã ly thân từ tháng 4 năm 2019 cho

đến nay, nay chị thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạc được, nay ra tòa chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

[3]. Tại phiên tòa anh T trình bày: Chị H yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn với chị H. Tuy nhiên về mâu thuẫn của vợ chồng không phải như chị H trình bày. Mà do chị H đi làm về muộn không lo cho con, chị H còn nhắn tin với người khác trong đêm khuya, do tức giận nên anh mới đánh chị H, chứ thật ra anh còn thương vợ con. Chị H còn gây ra nợ anh phải trả cho chị H.

[4]. Về con chung: Vợ chồng anh, chị có 02 người tên Lê Đức Th, sinh ngày 25/10/2009 và Lê Trần Thanh Tr, sinh ngày 21/4/2014. Tại phiên tòa chị H trình bày: Chị yêu cầu được nuôi hai con chung, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang làm Công chức nhà nước tại Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh có lương và có thời gian đủ để nuôi con, đưa rước con đi học. Trong khi anh T phải đi làm Công an phải đi trực thường xuyên không thể nuôi con và đưa rước con đi học. Nếu trong trường hợp anh T nhất quyết yêu cầu nuôi con thì chị cũng xin được nuôi 01 con chung tên Lê Trần Thanh Tr, sinh ngày 21/4/2014 vì con còn nhỏ và là con gái chị nuôi là tốt nhất.

[5]. Tại phiên tòa anh T trình bày: Anh yêu cầu được nuôi hai con chung tên Th và Tr, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Trước đây khoảng tháng 3/2019 cho đến nay thì chị H bỏ nhà ra ngoài sống một mình anh nuôi con. Anh đem con gửi cho em ruột anh giữ tại Ninh Điền. Anh hiện làm Công an có lương và đủ điều kiện để nuôi con. Anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Qua phần tranh chấp yêu cầu nuôi con của chị H, anh T thì thấy rằng: Chị H yêu cầu được nuôi hai con chung thì thấy rằng: Hiện nay chị đang làm cơ quan nhà nước, anh T cũng đang làm cơ quan nhà nước. Do đó, cả hai anh chị đều có điều kiện kinh tế đủ để nuôi con. Tuy nhiên xét về thời gian chăm sóc con thì thấy rằng chị H làm giờ hành chính có nhiều thời gian chăm sóc con, cần giao con chung tên Lê Trần Thanh Tr, sinh ngày 21/4/2014 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, vì cháu Tr là con gái, còn nhỏ là phù hợp. Đối với anh T do đặc thù nghề nghiệp anh phải đi công tác nếu giao cả hai con cho anh chăm sóc sẽ không đủ thời gian. Mặc khác cháu Th có yêu cầu xin ở với anh nên xét thấy cần thiết giao con chung tên Lê Đức Th, sinh ngày 25/10/2009 cho anh Lê Đức T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục là phù hợp khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Ghi nhận chị H và anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[6]. Về tài sản chung: Ghi nhận chị H, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết. Do chị Trần Thị H rút lại yêu cầu chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân nên đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của chị.

[7]. Về nợ chung: Chị H, anh T trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8]. Về án phí: Do chị Trần Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Anh Lê Đức T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Chị Trần Thị H và anh Lê Đức T thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Trần Thanh Tr, sinh ngày 21/4/2014 cho Trần Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung tên Lê Đức Th, sinh ngày 25/10/2009 cho anh Lê Đức T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị H, anh T không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Thị H và anh Lê Đức T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở anh, chị thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Chị H, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết; Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của chị Trần Thị H.

4. Về nợ chung: Không có, nên không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí:

Chị Trần Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006434 ngày 01/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân

sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị Trần Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho chị Trần Thị H số tiền tạm ứng án phí chia tài chung trong thời kỳ hôn nhân là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006653 ngày 09/01/2020.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;*
- *VKSND huyện Châu Thành;*
- *Chi cục THADS huyện Châu Thành;*
- *Đương sự;*
- *Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Thị Kim Nương